

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU'**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế học

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ PHƯƠNG LAN

2. Ngày tháng năm sinh: 29/03/1980; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P.507, nhà G1, TT THCSND1, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Ngoại thương, số 91, Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0946868806; E-mail: lan.lp@ftu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ ...
9/2001-9/2005	Giảng dạy tại khoa tiếng Anh - Đại học Ngoại ngữ Hà Nội
7/2003-9/2005	Công ty CP xuất nhập khẩu và đầu tư VILEXIM
9/2005-2/2006	Phòng Hợp tác quốc tế - Trường ĐH Ngoại thương
2/2006-6/2007	Học Thạc sỹ tại ĐH Queensland - Australia
2/2012-7/2017	Học Tiến sỹ tại Trường Đại học Ngoại thương
7/2007-nay	Giảng viên khoa Tài chính ngân hàng - Trường ĐH Ngoại thương

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên chính hạng 2

Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên chính hạng 2

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Tài chính ngân hàng - Trường Đại học Ngoại thương

Địa chỉ cơ quan: 91 - Chùa Láng - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (84-24) 3259 5158

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 29 tháng 6 năm 2001; số văn bằng (ĐH hệ chính quy): B352508; ngành: Ngoại ngữ, chuyên ngành: Tiếng Anh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Ngoại ngữ (nay là ĐH Hà Nội), Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 3 năm 2004; số văn bằng (ĐH hệ chính quy): B554783; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế đối ngoại; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Ngoại thương, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 29 tháng 3 năm 2007; số văn bằng: 0013120-9290-307; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế và tài chính quốc tế; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): The University of Queensland - Australia

- Được cấp bằng TS ngày 1 tháng 12 năm 2017; số văn bằng: 007617; ngành: Kinh tế học; chuyên ngành: Kinh tế quốc tế; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường ĐH Ngoại thương, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ...tháng ... năm.... , ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Học viện Ngân hàng**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

**Hướng nghiên cứu 1:** Phát triển ổn định thị trường tài chính và thị trường bất động sản Việt Nam.

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: 37

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [12], [14], [15], [16], [17], [18], [19], [20], [21], [22], [23], [24], [25], [26], [27], [28], [29], [30], [31], [32], [33], [34], [35], [36], [37], [38], [39]

*Trong đó, bài báo quốc tế uy tín (ISI/ESCI/Scopus) là tác giả chính sau TS:*

++ Số lượng: 06

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [33], [35], [36], [37], [38], [39]

- Đề tài NCKH làm chủ nhiệm:

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [2],[3]

- Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 03

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2], [3]

Trong đó, sách CK của NXB uy tín và chương sách của NXB quốc tế uy tín:

++ Số lượng:

++ Số thứ tự trong mẫu 1:

- Hướng dẫn Cao học và TS:

+ Số lượng: 5

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2], [3], [4], [5]

**Hướng nghiên cứu 2:** Giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho nền kinh tế.

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [11], [13]

- Đề tài NCKH làm chủ nhiệm:

+ Số lượng: 01 (cấp cơ sở)

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1]

- Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 0

+ Số thứ tự trong mẫu 1:

- Hướng dẫn Cao học và TS:

+ Số lượng: 0

+ Số thứ tự trong mẫu 1:

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Chủ nhiệm đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài cấp cơ sở; 01 đề tài cấp tỉnh, 01 đề tài cấp Bộ.

- Đã công bố (số lượng) 39 bài báo khoa học, trong đó 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín, 06 bài là tác giả chính;

- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó ..... thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở 2012, 2014, 2016

Giấy khen BCH Công đoàn trường ĐH Ngoại thương số 01/QĐ-TĐKT nhiệm kỳ 2011-2013

Giấy khen Hiệu trưởng ĐH Ngoại thương tặng năm 2012 vì đã có thành tích xuất sắc trong năm 2011

Giấy khen Hiệu trưởng ĐH Ngoại thương tặng năm 2018 vì đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2017-2018

Giấy khen Hiệu trưởng ĐH Ngoại thương tặng ngày 5/9/2022 vì đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2021-2022

Giấy khen của Hiệu trưởng tặng ngày 1/11/2022 vì đã có thành tích xuất sắc hướng dẫn SV đạt giải nhì trong cuộc thi SV NCKH cấp trường năm 2022.

Giấy khen của Hiệu trưởng tặng ngày 26/6/2023 vì đã có thành tích hướng dẫn nhóm SV đạt giải Ba cuộc thi SVNCKH Trường ĐH Ngoại thương năm 2023, đề tài “Xây dựng chỉ số niềm tin nhà đầu tư cá nhân vào hoạt động đầu tư cổ phiếu doanh nghiệp niêm yết trên TTCK Việt Nam”

Giấy khen của Hiệu trưởng tặng ngày 26/6/2023 vì đã có thành tích hướng dẫn nhóm SV đạt giải Ba cuộc thi SVNCKH Trường ĐH Ngoại thương năm 2023, đề tài “Tác động của hoạt động giao dịch chứng khoán phái sinh lên lợi suất chứng khoán cơ sở tại VN”

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Khiển trách vi phạm chính sách dân số, quyết định số 01/QĐ-CB của Chi bộ Khoa Tài chính ngân hàng, ngày 23/11/2020, hiệu lực từ 23/11/2020-23/11/2021.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Tôi tự nhận thấy trong gần 17 năm giảng dạy tại Đại học Ngoại thương, tôi đã làm tốt nhiệm vụ của nhà giáo, luôn đáp ứng mọi yêu cầu, tiêu chuẩn của Nhà trường và đơn vị, luôn hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ đào tạo, giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Về phẩm chất, lối sống: Tôi có phẩm chất đạo đức tốt, sống chân thành, hòa đồng với đồng nghiệp và những người xung quanh, có tinh thần trách nhiệm và luôn nỗ lực hoàn thành tốt mọi công việc và nhiệm vụ được giao. Tôi là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, luôn tuân thủ và chấp hành mọi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Tôi cũng luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các quy định làm việc theo Luật Giáo dục Việt Nam và quy chế làm việc của Trường Đại học Ngoại thương.
- Về nhiệm vụ giảng dạy: Tôi luôn luôn hoàn thành đầy đủ và có chất lượng tốt các nhiệm vụ được phân công. Các bài giảng của tôi nhận được nhiều phản hồi tích cực từ sinh viên và học viên cao học. Ngoài thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, tôi cũng chủ động cập nhật các kiến thức thực tế để nâng cao chất lượng bài giảng và cố gắng hết sức để tạo cảm hứng cho sinh viên trong học tập, từ đó đóng góp sức mình vào chất lượng của nhà trường. Trong nhiều năm học kể từ năm 2011 đến nay, tôi nhận được nhiều giấy khen của Hiệu trưởng về những thành tích trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
- Về nghiên cứu khoa học: Hằng năm, tôi luôn hoàn thành vượt mức số giờ nghiên cứu khoa học định mức quy định theo Quy chế làm việc của Nhà trường. Ngoài ra, tôi tích cực tham gia các đề tài, chương trình nghiên cứu, nhằm hoàn thiện kỹ năng

nghiên cứu của bản thân. Trong hai năm học 2021-2022 và 2022-2023, tôi đều nhận được Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương vì đã có thành tích trong hoạt động hướng dẫn các nhóm sinh viên tham gia cuộc thi SV NCKH của Nhà trường.

- Về học tập, tự bồi dưỡng: Tôi luôn luôn tích cực tham gia các khóa đào tạo để trau dồi thêm kỹ năng và kiến thức để đạt chuẩn chức danh nhà giáo, tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn về chuyên môn tài chính và đầu tư của khoa Tài chính ngân hàng và của nhà trường tổ chức để giảng dạy các môn học được phân công một cách ngày càng tốt hơn. Đồng thời, tôi cũng luôn luôn không ngừng bồi dưỡng để nâng cao phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

## **2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 11 tháng (tính đến tháng 6/2024)
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019					180	0	180/278/270
2	2019-2020			2	7	180	0	180/465/270
3	2020-2021				7	180	30	210/460/270
4	2021-2022			1	5	270	0	270/537/270
5	2022-2023			2	4	180	0	180/589/270
6	2023-2024				7	138	90	228/594/270

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

## **3. Ngoại ngữ:**

### **3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: ..... ; Từ năm..... đến năm....

- Bảo vệ luận văn  ThS tại Australia  năm 2007

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH Ngoại ngữ Hà Nội (nay là trường Đại học Hà Nội) cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ (hệ chính quy): chuyên ngành tiếng Anh;

Số bằng: B352508 ; năm cấp: 2001

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh cho Chương trình Cử nhân chất lượng cao, chương trình tiên tiến chuyên ngành Tài chính ngân hàng.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Ngoại thương, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

Học tiếng Trung Quốc như ngoại ngữ 2 trong 4 năm (từ 1997-2001) tại Đại học Ngoại ngữ.

Học tiếng Trung Quốc (hệ chính quy) tại Trường ĐH Ngoại thương trong 4 năm (từ 1999-2003), lớp T1K38E - ngành Kinh tế đối ngoại, được cấp bằng cử nhân Kinh tế đối ngoại năm 2004.

### **3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):**

- Chứng chỉ IELTS 7.0 (cấp năm 2005)

- Bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ (hệ chính quy): chuyên ngành tiếng Anh, ĐH Ngoại ngữ Hà Nội, Số bằng: B352508; năm cấp: 2001

### **4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng**

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Thạch Việt Anh		X	X		12/2019-6/2020	Đại học Ngoại thương - cơ sở Hà Nội	4/12/2020
2	Trần Ngọc Vinh		X	X		12/2019-6/2020	Đại học Ngoại thương - cơ sở Hà Nội	4/12/2020
3	Lê Hồ Điệp		X	X		9/2021-6/2022	Đại học Ngoại thương - cơ sở Hà Nội	5/8/2022
4	Nguyễn Thị Minh Phương		X	X		2/2022-7/2022	Đại học Ngoại thương - cơ sở Hà Nội	8/12/2022
5	Nguyễn Thị Trà My		X	X		2/2022-7/2022	Đại học Ngoại thương - cơ sở Hà Nội	8/12/2022

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Quản trị danh mục đầu tư	TK	NXB Bách Khoa, 2020	01	X	Toàn bộ	Quyết định số 2036/QĐ-ĐHNT của Hiệu trưởng trường ĐH Ngoại thương, ngày 24/6/2024 về việc phê duyệt danh mục sách phục vụ giảng dạy
2	Các nhân tố vi mô ảnh hưởng tới giá trị doanh nghiệp niêm yết trong ngành sản xuất công nghiệp ở Việt Nam	CK	NXB Kinh tế quốc dân, 2020	01	X	Toàn bộ	Quyết định số 2036/QĐ-ĐHNT của Hiệu trưởng trường ĐH Ngoại thương, ngày 24/6/2024 về việc phê duyệt danh mục sách phục vụ giảng dạy
3	Stock bubble and real estate bubble in Vietnam	TK	NXB Kinh tế quốc dân, 2023	07	X	105-186	Quyết định số 2036/QĐ-ĐHNT của Hiệu trưởng trường ĐH Ngoại thương, ngày 24/6/2024 về việc phê duyệt danh mục sách phục vụ giảng dạy

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)</b>	<b>CN/PCN/T K</b>	<b>Mã số và cấp quản lý</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ</b>
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng có việc làm sau khi tốt nghiệp của sinh viên trường ĐH Ngoại thương	CN	Mã: NT2015-60 Cấp cơ sở	7/2015- 9/2016	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức đề tài KH&CN cấp Cơ sở ngày 27/10/2016 Xếp loại: Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
2	Giải pháp thúc đẩy phát triển chuỗi cung ứng dịch vụ Logistics trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	CN	Cấp Tỉnh Quảng Ninh	5/2021- 5/2023	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức đề tài KH&CN cấp Tỉnh ngày 5/9/2023 Xếp loại: Đạt
3	Nghiên cứu mối quan hệ giữa bong bóng chứng khoán và bong bóng bất động sản tại Việt Nam	CN	B2022- NTH-03 Cấp Bộ GDĐT	1/1/2022- 31/12/2023	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức đề tài KH&CN cấp Bộ ngày 13/12/2023 Xếp loại: Đạt



**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):**

**7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Tháo chạy vốn và những vấn đề cần được các quốc gia quan tâm	1	X	Tạp chí Thị trường TCTT ISSN: 1859-2805			12: 36-41	6/2008
2	“Hiệu quả kinh tế nhờ quy mô” trong vấn đề mua bán sáp nhập doanh nghiệp	1	X	Tạp chí kinh tế đối ngoại ISSN: 1859-4050			32: 72-81	10/2008
3	Capital Flight and Matters of Concerns	1	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Global Finance and Banking Management”, NXB Bách Khoa ISBN: 978-604-911-030-0			IV: 114-119	12/2011
4	Restructuring Vietnam Security Market in the context of global economic recession	1	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Macroeconomic Policy Financial Development and Financial Fragility”, NXB Bách Khoa ISBN: 978-604-911-066-5			264-271	04/2012
5	Portfolio management performance - a case study of PXP Vietnam Fund	2	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Financial markets and macroeconomic policy”, NXB Bách Khoa ISBN: 978-604-430-4			338-347	03/2013

6	An application of Z-score model in evaluating bankruptcy possibility of manufacturing companies listed on Vietnam stock exchanges in 2010-2012 period	2	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Financial Development and Social Enterprise”, NXB Bách Khoa ISBN: 978-604-911-518-9			108-126	10/2013
7	An application of different methods in calculating expected rates of return of steel manufacturing firms listed on Vietnam stock exchanges in 2010-2013 period	2	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Public Finance and Financial Market Development », NXB Bách Khoa ISBN: 978-604-93-8876-7			108-119	10/2014
8	Áp dụng mô hình định giá tài sản để xác định lợi suất kỳ vọng của cổ phiếu: trường hợp các doanh nghiệp sản xuất thép niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	1	X	Tạp chí kinh tế đối ngoại ISSN: 1859-4050			71: 103-115	5/2015
9	A study of macroeconomic effects of M&As-Vietnam and international evidence	2	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Development of emerging financial markets”, NXB Bách Khoa ISBN : 978-604-93-8877-4			198-220	11/2015
10	An empirical test of calendar effects in Vietnam Stock Market	2	X	Tạp chí kinh tế đối ngoại ISSN: 1859-4050			80: 28-39	3/2016
11	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới khả năng có việc làm của sinh viên ĐH ngoại thương sau khi tốt nghiệp	3	X	Tạp chí Kinh tế đối ngoại ISSN: 1859-4050			84: 125-136	8/2016

12	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị doanh nghiệp ngành sản xuất công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế đối ngoại ISSN: 1859-4050			85: 50-69	9/2016
13	Kinh nghiệm triển khai công tác cổ vấn học tập ở một số trường đại học trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho trường Đại học Ngoại thương	3		Tạp chí Kinh tế đối ngoại ISSN: 1859-4050			97: 172-181	Tháng 8/2017
14	Ảnh hưởng của thông báo chi trả cổ tức đến lợi nhuận bất thường của công ty dược niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	X	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756 (0868-3778)			13: 224-229	12/2017
II	Sau khi được công nhận TS							
15	Ứng dụng công nghệ sinh trắc học của ngân hàng Việt Nam	1	X	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756 (0868-3778)			15: 277-281	12/2018
16	Tác động của chính sách tiền tệ đến bong bóng bất động sản tại Hà Nội	6	X	Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế ISSN: 2615-9848			150: 35-49	11/2022
17	Toàn cảnh thị trường bất động sản Việt Nam 2022 và triển vọng 2023	3	X	Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế ISSN:2615-9848			151: 1-18	12/2022
18	Testing for bubbles in Vietnamese stock market: An application of Augmented Dickey-Fuller test	4		Journal of Finance and Accounting Research ISSN: 2588-1493			06(19): 72-76	12/2022

19	A study on the impact of derivatives trading activity on the underlying asset returns in Vietnamese stock market	6	X	Tạp chí công thương ISSN: 0866-7756 (0868-3778)			Số 12 05-2023: 396-402	05/2023
20	Factors affecting individual investors' trust in Vietnamese listed stock investments - an application of PLS-SEM model	6	X	Journal of Finance and Accounting Research ISSN: 2588-1493			03 (22): 73-78	06/2023
21	Examining stock bubbles in Vietnam during the period 2005-2021	1	X	Journal of Southeast Asian Studies ISSN: 0868-2739			12-2023: 72-88	12/2023
22	Forecasting VN-Index on Ho Chi Minh Stock Exchange - An application of Machine Learning Models	2	X	Vietnam Economic Review ISSN: 0868-2984			347: 44-66	01/2024
23	Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại đã niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	3	X	Tạp chí nghiên cứu Đông Nam Á ISSN: 0868-2739			2 (287) 45-57	2/2024
24	Các yếu tố tác động đến chênh lệch lợi suất trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN: 1859-4972			10: 27-30	5/2024
25	Mối quan hệ giữa tỷ lệ sở hữu nước ngoài và quản trị nước ngoài và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam <a href="#">Link tại đây</a>	1	X	Tạp chí Kinh tế và dự báo e-ISSN: 2734-9365			Báo điện tử.	31/5/2024
26	Vietnamese Individual Investors' Selection of Securities - What can influence it?	1	X	Asia - Pacific Economic Review ISSN: 0868-3808			5/2024: 149-151	5/2024
27	So sánh độ tin cậy của các mô hình định giá	6	X	Tạp chí Công thương			10: 386-392	5/2024

	vốn: Kết quả thực nghiệm từ các doanh nghiệp Việt Nam			ISSN 0866-7756 (0868-3778)				
28	Ảnh hưởng của tỷ lệ đòn bẩy tài chính lên phương sai lợi nhuận tại các doanh nghiệp niêm yết trên HOSE	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973			826: 144-148	6/2024
29	Investigating the influential factors on price bubbles of villas and row houses in Hanoi between 2017 - 2023	2	X	Asia - Pacific Economic Review ISSN:0868-3808			Số cuối tháng 6/2024: 147-150	6/2024
30	Impact of covered warrant issuance on underlying stocks of listed companies in Vietnam	6	X	Journal of Economic and Banking Studies ISSN:2734-9853			7(4.1): 1-14	6/2024
31	Determinants of Real Estate Bubbles in Thach That, Hanoi, Vietnam	2	X	VNU Journal of Science Policy and Management Studies p-2615-9295 e-2588-1116			40(2): 68-82	6/2024
<b>Bài đăng trên tạp chí quốc tế:</b>								
32	Examining the effect of entrepreneurial leadership on employees' innovative behavior in SME hotels: A mediated moderation model <a href="#">Link tại đây</a>	5		International Journal of Hospitality Management ISSN: 0278-4319	Scopus Q1 IF: 9.0		<a href="#">102</a> : 103-142	4/2022
33	Factors Affecting the Volatility of Post-IPO Stock Prices: Evidence from State-Owned Enterprises in Hanoi Stock Exchange <a href="#">Link tại đây</a>	2	X	The Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637 (p) 2288-4645 (e)	ESCI <sup>1</sup>		9(5): 409-419	5/2022

<sup>1</sup> De-listed from WoS 3/2023

34	Trading behaviours during stock market bubbles: evidence from Vietnam <a href="#">Link tại đây</a>	2		Applied Economics Letters ISSN: 1350-4851 (print) 1466-4291 (web)	Scopus Q3 IF: 1.6		31(7): 623-629	10/2022
35	Impacts of monetary policies on the real estate bubble in Hanoi, Vietnam <a href="#">Link tại đây</a>	5	X	Investment Management and Financial Innovations ISSN: 1810-4967 E-ISSN:1812-9358	Scopus Q3 IF: 0.189		20(1): 228-237	3/2023
36	How microeconomic factors influence Vietnam listed manufacturing firm value from 2008 to 2015? <a href="#">Link tại đây</a>	1	X	Investment Management and Financial Innovations ISSN:1810-4967 E-ISSN:1812-9358	Scopus Q3 IF: 0.189		30(2): 267-285	6/2023
37	Effects of employee stock ownership plans on firm performance - evidence from listed commercial banks of Vietnam <a href="#">Link tại đây</a>	2	X	Banks and Bank System ISSN:1816-7403 E-ISSN:1991-7074	Scopus Q3 IF:1.308		18(2): 202-213	6-2023
38	What influences apartment price bubble in Hanoi, Vietnam? <a href="#">Link tại đây</a>	3	X	International Journal of Financial Studies ISSN: 2227-7072	Scopus Q3 IF: 2.3		11(3): 105-125	8/2023
39	Impacts of macroeconomic factors on real estate bubble in Vietnam's big cities with industrial zones <a href="#">Link tại đây</a>	2	X	International Journal of Economics and Business Research, Inderscience Publishers ISSN e-1756-9869 ISSN p-1756-9850	Scopus Q3, IF: 0.2		27(3): 511-532	4/2024

- Trong đó: có 06 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: là bài số [33], [35], [36], [37], [38], [39].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							

2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

**7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích**

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

**7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)**

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:**

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

**9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH)  
thay thế\*: KHÔNG**

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2024*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*



**TS. Lê Phương Lan**